

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hướng Hóa, ngày 18 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thu N, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Nguyễn Nhật M, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Thu N và anh Nguyễn Nhật M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị Thu N và anh Nguyễn Nhật M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 116 quyển số 01/2013 ngày 25/11/2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị).

2.2. *Về con chung:* Chị Mai Thị Thu N và anh Nguyễn Nhật M có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Thiên B, sinh ngày 04/5/2015. Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Đình Thiên B cho chị Mai Thị Thu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Nhật M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu

đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi cháu Nguyễn Đình Thiên B đến tuổi thành niên.

Anh Nguyễn Nhật M có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh Nguyễn Nhật M thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung: Chị Mai Thị Thu N và anh Nguyễn Nhật M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí: Chị Mai Thị Thu N thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000363 ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Chị Mai Thị Thu N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H.Hoá;
- Chi cục THADS huyện H.Hoá;
- UBND TT Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Ngọc